

# **TOÀN NƯỚC HỌC THẦY GENRIKH SAULOVICH ALTSHULLER**

*(tiếp theo vở học, xem bài trước kỳ 1, đăng trong BTSK số 3/1999)*

Biết tin Thầy mất, tôi với anh em chia buồn với gia đình Thầy. Sau một hồi suy nghĩ tôi quyết định chuyển về ở lại những kỷ niệm về Thầy nhiều hơn, tôi gọi điện thoại nên Cô Valentina Nikolaevna – với Thầy. Trong buổi nói chuyện ấy, tôi được nghe Cô nhắc lại, nhắc lại vài lần: *“Các anh, những sinh viên Việt Nam là những người may mắn vì được học trực tiếp Genrikh Saulovich trong một thời gian dài. Nhiều người làm việc trong lĩnh vực TRIZ không may mắn như thế này”*.

Trong tâm, tôi luôn hiểu rằng, được học, làm việc trực tiếp với Thầy sau này lại trao đổi với tôi với Thầy, tôi coi được cô hỏi hỏi nếu hoàn thiện chính bản thân mình. Nhiều người cho rằng, một trong những cách học hiệu quả nhất là bắt chước – theo gương người khác một cách tự nguyện – tôi nhiều, xuất phát từ nhu cầu – xúc cảm



ben trong của người học. Bản thân quan sát nhà triết học nói trong gia đình chúng ta. Làm gì có lớp học, thời khóa biểu hay thầy, cô chính thức nhờ cách hiểu thông thường. Nhà triết học sống, chơi đùa, giao tiếp một cách tự nhiên, không ý thức về việc “học”, vậy mà học nói rất nhanh, tiến bộ từng ngày. Hoặc nếu bạn được sống cùng với người làm bạn kính trọng, cảm phục, yêu mến và người nói nhiều về nhiều phương diện, bạn sẽ học được rất nhiều từ người nói theo kiểu “lấy thiên nhiên” (hiểu theo nghĩa tốt đẹp), mà dù chính người nói không có ý dạy và bạn cũng không có ý học. Cách học “tự nhiên” này hiệu quả hơn cho những gì bạn học được thức ăn tiêu hóa và trở thành máu thịt của bạn, tích phong của bạn.

Hồi tưởng lại những gì biết về Thầy (một cách trực tiếp, thông qua các bạn TRIZ và hỏi kỹ của các đồng nghiệp khác), tôi thường có ý nghĩ rằng Thầy vừa coi thật, vừa không coi thật. Thầy coi thật nhờ là một người trần gian bằng xương, bằng thịt mà tôi được học. Và không coi thật nhờ là một nhân vật huyền thoại bước ra từ trang sách viết về các danh nhân. Chẳng lẽ tôi nào học khai nhiều chuyện kể về cuộc đời của các danh nhân. Nhiều người trong số họ bị moi trích (hiểu theo nghĩa rộng) cần phải tham chí vui đáp, những với những nội dung phi thông thường và kiến thức chuyên môn cuối cùng hỏi coi được những nội dung góp lớn vào sự phát triển, được nhân loại nói nói ghi nhận. Nói thì nói thế biết thế những trước khi gặp Thầy Altshuller, tôi không coi may mắn gặp, học và làm việc trực tiếp với những người như vậy.

Cuộc đời Thầy, coi thế nào, nào gặp khai khai ngay tôi trong bụng mẹ. Cha, mẹ Thầy quen và yêu nhau khi cùng làm việc tại Hãng thông tin quốc gia Azerbaijan (một

trong 15 nước Cộng hòa thuộc Liên Xô trước đây), ở Baku. Cha Thầy là một công nhân nên khi xin công việc, gia đình bên mẹ Thầy phải nộp quyết liệt. Cha, mẹ Thầy phải lánh sang thành phố Tashkent, thủ đô của nước Cộng hòa Uzbekistan và sinh Thầy ở đây ngày 15.10.1926. Năm 1928, gia đình Thầy chuyển lại về sống và làm việc ở Baku trong số không hai long của những người thân bên gia đình mẹ.

Cha, mẹ Thầy làm việc trong lĩnh vực báo chí, nhà có rất nhiều sách nên giúp Thầy có nhiều thời gian đọc sách ngay từ khi còn nhỏ. Ở trường, Thầy học với nhiều thầy, có chuyển nghề, yêu nghề và tận tụy với học sinh. Những năm này giúp Thầy sớm hình thành những cái mới, khám phá và làm ra những cái mới. Thầy nhận được patent đầu tiên khi còn là học sinh phổ thông.

Phát xít Đức tấn công Liên Xô năm 1941, khi Thầy 15 tuổi. Tổ nghiệp phổ thông, Thầy gia nhập quân đội và được phân về một trung đoàn bộ binh. Ở nơi đó ta có Thầy là học Trường quân. Học xong (năm 1945) cũng là lúc chiến tranh kết thúc, Thầy xin chuyển về làm việc tại Ban patent thuộc hạm đội Caspian, ở Baku. Chính tại đây, sở thích thú công việc sáng chế từ nhỏ càng với yêu cầu công việc: theo dõi thông tin patent, thẩm định các sáng chế góp ý kiến vào các giải pháp của các nhà sáng chế. Năm 1946, Thầy bắt đầu nghiên cứu ý tưởng xây dựng lý thuyết giải các bài toán sáng chế (TRIZ) giúp ích cho mọi người sáng tạo theo phương pháp, thay cho việc ban đầu: làm sao bản thân mình nhận được nhiều patent.

Năm 1949, nhận tìm ra công thức một loại thuốc nổ cực mạnh, Thầy cùng với bạn lao động R. Shapiro viết thư thỉnh cho Stalin. Thư viết trong nửa năm trời, dài 30 trang. Ngoài việc trình bày tóm tắt sáng chế của mình, trong thư còn có nhiều kiến nghị cải cách hệ thống patent và các hoạt động sáng tạo sáng chế của Liên Xô. Do sự "hiểu lầm", hai người bị vu cáo là có âm mưu rải bom Quảng trường Đỏ bị bắt năm 1950, bị xử tù và lao động khổ sai 25 năm, đây là vụ án giải Vorkuta khai thác than. Trong thời gian ở "trại", cha Thầy mất. Mẹ Thầy sau nhiều lần gọi cứu, gọi nộp xin ăn xài cho con mình những khoảng trống, nên tôi tôi vào năm 1953 vì quá đau khổ cùng năm với Stalin chết, người ta bắt đầu xem xét lại các bản án. Năm 1954, Thầy và ông Shapiro được trả tự do, được khôi phục lại danh dự. Trở về Baku, Thầy phải nộp rất nhiều cho làm việc, vì muốn hay không muốn, "kể cả tổng đội" vẫn là kẻ không được hoan nghênh khi xin việc. Cuối cùng, Thầy quyết định làm nghề "tự do": viết báo và sau đó là sách, sống nhờ vào tiền nhuận bút nên có thời gian được làm công việc yêu thích nên ra đời năm 1946. Nhiều lần, nhuận bút không đủ sống, Thầy phải mang bản những quyển sách sâu tận từ nhiều năm mẹ Thầy quyên nhờ con cho các cô hàng mua bản sách cũ.

Những kết quả nghiên cứu đầu tiên, đạt nên mong cho TRIZ, Thầy và ông Shapiro công bố trên tạp chí "*Các vấn đề tâm lý học*" (số 6, năm 1956, trang 37 – 49). Sau này, ông Shapiro đi công tác sang Israel, chỉ con mình Thầy Altshuller tiếp tục các công việc liên quan đến TRIZ. Từ năm 1958, Thầy bắt đầu phổ biến TRIZ thông qua các seminar, trước hết ở Baku, sau đó là ở các thành phố khác như Matscova, Nionhetsk, Tambov, Ryazan... Trên cơ sở kết quả của những seminar này, suốt 9 năm trời, từ 1959 đến hết 1967 Thầy liên tục viết thư cho Hội đồng trung ương của Hiệp hội toàn liên bang các nhà sáng chế và hội lý học Liên Xô (viết tắt theo tiếng Nga là VOIR) với nhiều kiến nghị những người nhận được phần ổng tích cực nào, mà dù những kiến nghị như trước chưa được chấp nhận hoạt động của VOIR. Chỉ đến năm 1968, chủ tịch Hội đồng trung ương VOIR là Ivanov bị bệnh nặng, thư ký Hội đồng V.N. Tiurin tạm thời thay thế tình hình mới trở nên sáng sủa hơn: **Phong thí nghiệm các phương pháp sáng chế (OLMI)** được thành lập năm 1969 và **Trường dạy sáng tạo sáng chế (AzOIT)** – năm 1971 tại Baku. Năm 1972, Sofonov – chủ tịch mới được bầu của Hội đồng trung ương VOIR lại tiếp tục chính sách cũ gây nhiều khó khăn cho các hoạt động của Thầy Altshuller. Nhanh chóng của sự căng thẳng xảy ra vào năm 1974. Việc còn

Thầy Altshuller coi nhận một số cái bìa của Trường năng cao trình ngoài ly trước thuở Hồi niên bìa trường Ba Lan sang Baku hoặc mà không thông qua Hồi niên trung ông VOIR, Sofonov ra quyết định nên của OLMI. Nếu phải nói, Thầy Altshuller rút khỏi AZOIT.

Tôi nhớ các hoạt động nghiên cứu, phổ biến TRIZ trước thời hiện hoàn toàn dựa trên sở thích, say mê của những người tôi nghiên (theo kiểu *"ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng"*) dưới sự dẫn dắt của Thầy Altshuller mà không có sự hậu thuẫn chính thức nào của nhà nước, các hoàn cảnh cũng nhờ các toà chức xã hội. Thầy cùng các học trò của mình thời hiện các buổi dạy TRIZ theo kiểu *"du mục"* từ thành phố này sang thành phố khác rồi tiến tới thành lập các nhóm, các Trung tâm, Trường tại nhà trong các Câu lạc bộ các Nhà văn hóa... Đến những năm 1980, hàng trăm thành phố của Liên Xô có những nhà nghiên nhỏ vậy. Tôi cho rằng có một mình Thầy dạy TRIZ vào những năm 1950, 3 người - năm 1968 nên hơn 200 người - năm 1979. Tiếp nữa là các Hội nghề khoa học chuyển về TRIZ trước toà chức vào các năm 1980, 1982, 1985, 1987, 1988... với số lượng người tham gia ngày càng tăng. **Hội hội TRIZ (TRIZ Association)** trước thành lập năm 1989 và **Tạp chí TRIZ (Journal of TRIZ)** - năm 1990. Sở lân mình của phong trào TRIZ trước VOIR và Ủy ban nhà nước về sáng chế (GOSKOMIZOBRETIENIE) năm 1988 ra quyết định ủng hộ việc tổ chức hệ thống giảng dạy các phương pháp sáng tạo sáng chế (một việc làm mà theo Thầy Altshuller chấm dứt 20 năm).

Cùng với việc chiến tranh lạnh kết thúc, Liên Xô chuyển sang kinh tế thị trường, sở phát triển TRIZ gặp những khó khăn và thuận lợi mới. Nhờ giao lưu giữa Đông và Tây thông suốt hơn trước, các nước tổ ban phát triển và phát hiện ra TRIZ và tiến hành du nhập TRIZ vào các nước hội (xem thêm BTK số 2/1999, trang 6, BTK số 3/1999, trang 10 - 12). Ngày nay phong trào TRIZ trở thành phong trào quốc tế và thu hút người TRIZ - thuật ngữ quốc tế thật với cùng năng lực, năng lực vào thời điểm ngoài nước nhờ vậy Thầy Altshuller vẫn vinh hiển ra thì nên lại bao thông tin (xem thêm BTK số 1/1999, trang 6 - 9). Ít ra, có một niềm an ủi, Thầy vẫn chững kiến trước nhà con TRIZ của mình trước công nhận ôi phẩm vì quốc tế nhà này.

*"Coi bỏ mọi gốc nên hội  
Tay không dùng nói cô nhà môi ngoại"*

Coi thế nói, Thầy Altshuller nhà làm nên sở nghiệp rất mới tôi tay không, trong những năm kiến hết sức khó khăn. Thời trước trước, Liên Xô trước này chừa thì theo kinh tế thị trường. Nên kinh tế chế có hai thành phần: quốc doanh và tập thể trước nhiều hành theo kiểu kế hoạch hóa công nhà, chế huy tập trung ông. Các nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nếu tập trung tại các viện, trường trước nhà nước. Trong khi nói Thầy lại là người chẳng coi *"biên chế"* ôi nhà cái chẳng ai cho *"kinh phí"* nên hoạt động và muốn xin cũng không coi cho nên xin. Vì không trước diện *"biên chế"*, mà dù trước nhiều nước mới Thầy tham đời và nói báo cáo tại các hội nghề khoa học quốc tế theo luật Liên Xô lúc nói Thầy không trước cấp hội chế. Thời cái toà (perestroika), việc thì trước ngoài trời nên dễ dàng hơn thì sức khỏe của Thầy lại không cho phép. Cho nên lúc mất, Thầy chừa một lần trước *"xuất ngoại"*, kể cả sang các nước xã hội chủ nghĩa bên. Khó khăn con lân nhà, ngoài chuyển *"kinh phí"*, khi Thầy môi ra một hội nghiên cứu mới mà bên thân mình lại không coi học và khoa học toà thiếu: Kandidat Nauk (Ph.D). Thầy, dưới con mắt của phần lân những nhà khoa học làm trong các viện và trường chế là người *"ngoại nhà"*, chừa thì toà cách khoa học nên phát biểu về các vấn đề chuyển mới. Ngoài ra, con nhiều những phần biết nói xúi té nhà khác nhờ gốc Do Thái của Thầy.

Suy nghĩ về sở nghiệp của Thầy, chủ quan toà cho rằng, ít nhất, coi những nghiên nhận sau nên Thầy kiến trì hành động theo hội lý trước mà Thầy tìm ra:

❶ Victor Hugo viết: *“Coi một thời mệnh hơn tất cả các não quân trên thế giới. nãi lai yì tōōng mai thoi nãi của yì tōōng nãi nãi nãi”* (There is one thing stronger than all the armies of the world. And that is an idea whose time has come).

Phải chăng Thầy nãi thầy trōōc *“thoi nãi của yì tōōng”* ấy nên Thầy trōi nên mệnh và ngay cang nōōc nhiều ngōōi uing hoĩ nĩ theo Thầy trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Sau này, từ những năm 1990 cang ngay, cang coi nhiều nhà nghiên cứu nói về thoi nãi sáng tạo tiếp sau thoi nãi tin học.

❷ Không dōng ôi mōc nōi yì tōōng, Thầy la ngōōi hanh nōng, ngōōi thōc hiẽn nãi nōa yì tōōng vào cuōc sống, tiến tới *“nōi mōi hoan toan”* (full innovation) bằng chính những luận niềm giải quyết vấn đề do mình tìm ra nhờ *“heĩ phải thay nōi ít nhất”*, phải tiến tới *“heĩ lyi tōōng”* (*“tōi mình”* chōi khoĩng lập *“heĩ mōi”* ngay), phải *“tãn đũng các nguōn dōi trōi coi sãn trong heĩ”*, nãi biết *“các nguōn dōi trōi khoĩng mất tiến”*, phải tìm và giải quyết mâu thuẫn cốt lõi la *“nhōng mâu thuẫn và lyi”*, luôn hōōng nãi *“kết quai lyi tōōng cuōi cung giōi hãn”* nhōng cũng rất linh nōng, khoĩng cầu toan...

❸ Những hanh nōng của Thầy xuất phát và nōōc thuc nãy bởi tình cảm lōn: tình yêu nhân loại nên tōng ngōōi mōt. Thầy thōōng nōi, nãi yì *“Sãn tạo coi theĩ và cãn phải khoa học hoĩ. Khoa học sãn tạo seĩ laĩ khoa học chính xai, coi theĩ dạy và học nōōc nãi mōi ngōōi bình thōōng (keĩ cái các bãn nōi trōi) coi theĩ sãn tạo mōt cách khoa học, coi phōōng pháp”*. Những ngōōi biết Thầy nãi khám phuc sōc lam viết của Thầy. Cōi ngōōi cho rằng, Thầy lam viết tōōng nōōng với mōt viẽn nghiên cứu. Những sách về sãn tạo và các truyeĩn khoa học viẽn tōōng nãi in của Thầy chẽ laĩ phần nãi của tãng bãng cōng viết Thầy nãi lam. Nãi hình dung sōc lam viết của Thầy, dōi nãy xin nōn coi mōt viết khoĩng lōn: Thầy nōc và viết thō. Từ năm 1974 nãi 1986, Thầy cōng tãi với bãn *“Sōi thã thieũ nhi”* mōi chuyẽn mui *“Sãn che? Thã phōi tạp! Thã nōn gian!”* nhãm nōa TRIZ nãi với theĩ heĩ trẽ. Sau những sōi nãi tiến phát hanh, Thầy nãi nōōc khoĩng vài trãm thō phần hoĩ. Về sau, sōi lōōng thō tãng dãn và nãi mōc 6 nãi 8 ngãm laĩ thō gōi nãi Thầy cho mōi sōi bãn ra. Riêng sōi thō Thầy nōc liên quan nãi mōt cōng viết này thōi nãi khoĩng 220.000. Nãi laĩ nãi phong trao TRIZ, Thầy phải viết ít nhất 20 laĩ thō mōi ngay cho các học trōi của mình ôi những thanh phoĩ khai. Tình cảm lōn, coi lẽ con giúp Thầy vōit qua mōi cãn phải mōt cách bình tũn và những nãi nãi riêng. Cha Thầy mất, mẹ Thầy tōi tōi khi Thầy bĩ giam trong trãi tù khoĩ sai. Sau này, năm 1985 con trai duy nhất của Thầy, Evghenhi (mã chúng tãi thōōng gōi thãn mất laĩ Giẽnhia, keĩ mōi khoĩng 10 tuōi) chẽ mōt cách oan uring do sai sōi của bãn viẽn khi mōi ruōt thō, nãi laĩ cho với chōng Thầy nōi chũu nãi gãi Yuna mōi sinh.

Ngoai ra nãi thanh cōng, cãn phải keĩ nãi những may mãn của Thầy nhờ Thầy coi cōi Valentina Nihikolaevna, ngōōi với chung thuy, ngōōi bãn cũng lyi tōōng nãi seĩ chia, giúp nōi Thầy và những ngōōi bãn, những ngōōi học trōi những ngōōi uing hoĩ Thầy... Những may mãn thuc về nōi thōōng, nhōng khoĩng phải ai cũng coi nōōc.

*“Khoĩng thầy nōi may lam nãi”*. Mōi chúng ta nãi coi và biết ôn những ngōōi thầy (hiẽn theo nghĩa rōng) nãi giúp mình nên ngōōi. Tãi cōi nhiều thầy, cōi nhō theĩ Tuy nhiên, cōng bãng mãi nãi, Thầy Altshuller nãi laĩ trong tãi những đũ an sãn nãi nhất. Tãi nãi may mãn nōōc học Thầy.

Các bãn coi theĩ hoĩ: *“Nãy laĩ ‘nōōc học’ cōi ‘học nōōc’ thì sao?”* Tãi xin trãi lōi: *“Tãi chẽ mōi ‘học nōōc’ mōt phần rất nhoĩ của Thầy Altshuller. Nhoĩ nhōng mãi lōn nōi với tãi vì cái học nōōc tãi Thầy nãi thay nōi cuōc nōi tãi mōt cách cãn bãn so với khi tãi chũa nōōc may mãn học Thầy”*.

Phan Dũng